TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-02-2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiêm Hươl

2. Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Hậu– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh S.

(Chị T có mặt; Anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Huỳnh Thanh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/06/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Huỳnh Thanh P có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013.

Nay chị Nguyễn Thị Tuyết T có các yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Huỳnh Thanh P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, đồng thời, nguyên đơn cương quyết ly hôn bvới bị đơn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn

Về con chung: Do con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013, có nguyện vọng ở cùng với nguyên đơn, đồng thời, nguyên đơn cũng có yêu cầu được nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: do nguyên đơn khai tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về nợ chung: do nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Diều 227 và khoản 2, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, nguyên đơn có ý kiến cương quyết đòi ly hôn với bị đơn, đồng thời xác định không còn tình cảm gì đối với bị đơn nữa. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013. Xét thấy, con chung là cháu Huỳnh Ngọc Thảo V có nguyên vọng được sống cùng với nguyên đơn sau khi cha mẹ ly hôn, đồng thời nguyên đơn cũng có yêu cầu nuôi con chung, vì vậy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: do nguyên đơn khai tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 2, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Huỳnh Thanh P

2. Về con chung: Giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013 cho chị Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Huỳnh Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/08/2013 do chị Nguyễn Thị Tuyết T không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Do chị Nguyễn Thị Tuyết T khai tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

6. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Việt Trang đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004730 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

7. Án xử công khai, chị Nguyễn Thị Tuyết T có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Huỳnh Thanh P không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

8. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính

đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy